

NGHỊ QUYẾT XI CỦA ĐẢNG VÀ THỰC TIỄN CUỘC SỐNG

## QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VÀ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ HỆ THỐNG AN SINH XÃ HỘI VÀ PHÚC LỢI XÃ HỘI

PHẠM XUÂN NAM (\*)

*Trong bài viết này, tác giả đã luận giải để làm rõ quan điểm của Hồ Chí Minh về hệ thống an sinh xã hội và phúc lợi xã hội. Theo tác giả, Hồ Chí Minh là người đề xướng và đặt nền móng cho việc thực hiện các chính sách xã hội nói chung và chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội nói riêng ở Việt Nam. Đồng thời, bài viết còn phân tích quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới về hệ thống an sinh xã hội và phúc lợi xã hội.*

### I. Quan điểm của Hồ Chí Minh

Quan điểm của Hồ Chí Minh về hệ thống an sinh xã hội và phúc lợi xã hội là một bộ phận không thể tách rời với hệ quan điểm tổng quát của Người về con đường và mục tiêu của cách mạng Việt Nam trong thời đại ngày nay.

Hệ quan điểm tổng quát đó là: Vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam trong thời đại mới, tiến hành cách mạng dân tộc - dân chủ, đánh đổ ách thống trị của thực dân - phong kiến, giành độc lập cho Tổ quốc, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân tiến dần lên chủ nghĩa xã hội nhằm làm cho nhân dân ta thoát khỏi nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động được thì nghỉ, những thuận phong mỹ tục được phát huy, những phong tục tập quán không tốt dần dần được xóa bỏ.

Chỉ ra con đường đúng đắn và mục

tiêu cao đẹp của cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh còn là người đề xướng và đặt nền móng cho việc thực hiện các chính sách xã hội nói chung, bao gồm cả hệ thống an sinh xã hội và phúc lợi xã hội nói riêng trong từng giai đoạn cụ thể của tiến trình cách mạng ở nước ta.

1. Đầu năm 1930, trong *Chánh cương vắn tắt* đưa ra thông qua tại Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam, sau khi nêu rõ chủ trương “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”(1), Hồ Chí Minh đã đặt các chính sách “về phương diện xã hội” lên hàng đầu, rồi mới đến các chính sách “về phương diện chính trị” và “về phương diện kinh tế”(2).

Tháng 5 - 1941, Hồ Chí Minh chủ trì Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành

(\*) Giáo sư, tiến sĩ, nguyên Phó Giám đốc Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia, nay là Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

(1) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.3. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1995, tr.1.

(2) Hồ Chí Minh. *Sdd.*, t.3, tr.1.

Trung ương Đảng khóa I tại Pác Bó, Cao Bằng. Theo sáng kiến của Người, Hội nghị quyết định thành lập *Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh* (gọi tắt là *Mặt trận Việt Minh*) nhằm đoàn kết rộng rãi mọi lực lượng yêu nước, tập trung mũi nhọn đánh đổ ách thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật, giành độc lập dân tộc. Để thực hiện mục tiêu chiến lược này, *Chương trình Việt Minh*, được soạn thảo theo tư tưởng chỉ đạo của Hồ Chí Minh, đã đề ra 10 chính sách xã hội cơ bản đối với các tầng lớp nhân dân, trong đó có những chính sách trực tiếp đề cập đến hệ thống an sinh xã hội và phúc lợi xã hội như sẽ được *nhấn mạnh* sau đây:

- Công nhân. Ngày làm 8 giờ. Định tiền lương tối thiểu(...). *Cứu tế thất nghiệp. Xã hội bảo hiểm(...). Công nhân già có lương hưu trí.*

- Nông dân. Ai cũng có ruộng cày. Giảm địa tô. *Cứu tế nông dân trong những năm mất mùa.*

- Binh lính. *Hậu đãi binh lính có công giữ gìn Tổ quốc và phụ cấp gia đình binh lính được đầy đủ.*

- Học sinh. *Bỏ học phí(...). Mở thêm trường học. Giúp đỡ học trò nghèo(...).*

- Người già và kẻ tàn tật. *Được chính phủ chăm nom và cấp dưỡng*(3).

Rõ ràng, những chủ trương cốt lõi trong *Chương trình Việt Minh* nêu trên chính là những quan điểm định hướng cho việc xây dựng và thực hiện hệ thống an sinh xã hội và phúc lợi xã hội đầu tiên ở Việt Nam khi nhân dân ta giành được chính quyền về tay mình.

2. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam dân chủ

cộng hòa ra đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt ra cho Chính phủ lâm thời và toàn dân ta phải thực hiện ngay một nhiệm vụ cấp bách là đẩy lùi nạn đói bằng cách phát động một chiến dịch tăng gia sản xuất, đồng thời tổ chức lạc quyên để cứu giúp cho những gia đình thiếu ăn. Trong bài viết *Nhường cơm sẻ áo*, Người đã đề nghị với đồng bào cả nước và Người xin thực hành trước: "*Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn 3 bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo*"(4).

Cũng trong dịp này, Hồ Chí Minh còn chủ trương mở một cuộc vận động lớn trong toàn quốc để xóa nạn mù chữ cho 95% dân số – hậu quả của "chính sách ngu dân" do chế độ thực dân để lại, đồng thời từng bước thực hiện phổ cập giáo dục từ thấp đến cao để không ngừng nâng cao dân trí, đáp ứng yêu cầu xây dựng đất nước về mọi mặt.

Ngày 10 - 1 - 1946, trong *Bài phát biểu tại cuộc họp đầu tiên của Ủy ban nghiên cứu kế hoạch kiến quốc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặc biệt nhấn mạnh tầm quan trọng của các chính sách an sinh xã hội và phúc lợi xã hội đối với việc bảo vệ các giá trị độc lập, tự do. Người nói: "Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ.

Chúng ta phải thực hiện ngay:

- Làm cho dân có ăn.

- Làm cho dân có mặc.

(3) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.3, tr.585.

(4) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.4, tr.31.

- Làm cho dân có chỗ ở.
- Làm cho dân có học hành.

Cái mục đích chúng ta đi đến là 4 điều đó. Đi đến để dân nước ta xứng đáng với tự do độc lập và giúp sức được cho tự do độc lập”(5).

Có thể xem đây là quan điểm cốt lõi của Hồ Chí Minh về chủ động phòng ngừa rủi ro, thông qua việc bảo đảm những nhu cầu thiết yếu nhất trong đời sống xã hội của người dân.

3. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp trường kỳ, gian khổ, Hồ Chủ tịch phát động toàn quân, toàn dân *thi đua ái quốc*: Bộ đội thi đua giết giặc lập công. Các tầng lớp nhân dân - công nhân, nông dân, trí thức, công thương gia... - thi đua tăng gia sản xuất, phát triển văn hóa tại các vùng tự do. Người kêu gọi chính quyền nhân dân các tỉnh phải hết sức chăm lo đến việc xóa đói, giảm nghèo, tăng giàu, mở mang văn hóa - giáo dục nhằm: “Làm cho người nghèo thì đủ ăn. Người đủ ăn thì khá giàu, người khá giàu thì giàu thêm. Người nào cũng biết chữ. Người nào cũng biết đoàn kết, yêu nước”(6).

Trong những năm tháng chiến đấu ác liệt này, Hồ Chí Minh đã đặc biệt quan tâm đến đời sống của các thương binh và các gia đình liệt sĩ. Người xem thương binh, liệt sĩ là những “anh hùng vô danh” của dân tộc. Họ đã hy sinh một phần xương máu hoặc đã hy sinh cả tính mệnh mình để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ đồng bào. “Vì vậy Tổ quốc, đồng bào phải biết ơn, phải giúp đỡ những người con anh dũng ấy”(7).

Nhân các ngày thương binh, liệt sĩ hàng năm, Hồ Chí Minh đều hô hào

đồng bào cả nước và tự mình xung phong quyên góp gạo, tiền, quần áo... để làm quà tặng thương binh và dành một phần giúp đỡ các gia đình liệt sĩ heo đơn. Khi cuộc kháng chiến chống Pháp bước vào giai đoạn gay go, quyết liệt nhất, Người đã đề xướng việc các làng xã bớt ra một phần ruộng công, tổ chức cày cấy và dùng hoa lợi thu được để “đón thương binh về làng” nuôi dưỡng, chăm sóc(8). Điều này không chỉ thể hiện tấm lòng nhân ái bao la của Hồ Chí Minh, mà còn là một quan điểm cơ bản của Người về việc xã hội hóa chính sách trợ giúp xã hội nhằm từng bước giảm thiểu rủi ro và khắc phục rủi ro đối với những người có công với nước.

4. Kháng chiến chống Pháp thắng lợi, miền Bắc nước ta hoàn toàn được giải phóng đã bước vào thời kỳ quá độ tiến dần lên chủ nghĩa xã hội. Do nắm vững bản chất và linh hồn sống của chủ nghĩa Mác - Lênin và vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của nước nhà, Hồ Chí Minh đã không trình bày lý luận về chủ nghĩa xã hội với những đặc trưng và tiêu chí của một mô hình xã hội lý tưởng, được xây dựng sẵn trong đầu óc để từ đó bắt “hiện thực phải khuôn theo”, như chính C.Mác và Ph.Ăngghen đã từng cảnh báo(9). Trái lại, Người đã giải thích về chủ nghĩa xã hội một cách rất thiết thực, mộc mạc, dễ hiểu đối với đông đảo đồng bào trong nước: “Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho dân giàu,

(5) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.4, tr.152.

(6) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.5, tr.65.

(7) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.5, tr.175.

(8) Xem: Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.6, tr.262.

(9) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.3. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1995, tr.51.

nước mạnh”(10). “Chủ nghĩa xã hội là công bằng hợp lý: Làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm thì không được hưởng. Những người già yếu hoặc tàn tật sẽ được Nhà nước giúp đỡ chăm nom”(11). “Chủ nghĩa xã hội trước hết nhằm làm cho nhân dân thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc”(12). “Chủ nghĩa xã hội là nhằm nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân”(13).

Chính với những quan điểm khoáng đạt nêu trên về chủ nghĩa xã hội và với cương vị là Trưởng ban dự thảo Hiến pháp sửa đổi năm 1959 của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa trong giai đoạn đầu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh đã chỉ đạo đưa vào bản Hiến pháp này những điều khoản quan trọng về các quyền được hưởng an sinh xã hội và phúc lợi xã hội cơ bản của công dân như: “Quyền làm việc”, “quyền nghỉ ngơi”, “quyền được giúp đỡ về vật chất khi già yếu, bệnh tật hoặc mất sức lao động”, “quyền học tập”, v.v.. Tương ứng với 4 quyền cơ bản đó, các điều 30, 31, 32, 34 của *Hiến pháp năm 1959* đã xác định rõ: “Nhà nước dựa vào sự phát triển có kế hoạch của nền kinh tế quốc dân, dần dần mở rộng việc làm, cải thiện điều kiện lao động và lương bổng cho người lao động; quy định thời gian làm việc và chế độ nghỉ ngơi của công nhân và viên chức; mở rộng dần các tổ chức bảo hiểm xã hội, cứu tế và y tế; từng bước thực hiện chế độ giáo dục cưỡng bách, phát triển dần các trường học, các lớp bổ túc văn hóa... ở cả thành thị và nông thôn”(14).

Việc chính thức ban bố dưới hình thức hiến định và từng bước thực hiện các quyền cơ bản về an sinh xã hội và phúc lợi xã hội cho mọi người dân trên miền Bắc theo tư tưởng Hồ Chí Minh đã góp phần cổ vũ toàn quân, toàn dân ta phát huy chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, làm chỗ dựa vững chắc cho cuộc đấu tranh của đồng bào miền Nam chống đế quốc Mỹ và tay sai nhằm hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ trong cả nước, tiến tới thống nhất Tổ quốc.

Cho đến trước lúc phải từ biệt thế giới này, trong *Di chúc* để lại cho toàn Đảng, toàn dân, Hồ Chí Minh căn dặn: Ngay sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã hoàn toàn thắng lợi, *công việc đầu tiên* mà Đảng phải hết sức quan tâm đến là: “*Công việc đối với con người*. Đối với những người đã dũng cảm hy sinh một phần xương máu của mình(...), Đảng, Chính phủ và đồng bào phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn chốn ở yên ổn, đồng thời phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người để họ có thể dần dần “tự lực cánh sinh”(…). Đối với cha mẹ, vợ con (của thương binh và liệt sĩ) mà thiếu sức lao động và túng thiếu thì chính quyền địa phương(...)

(10) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.8, tr.226.

(11) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.9, tr.175.

(12) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.10, tr.17.

(13) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.10, tr.556.

(14) *Hiến pháp năm 1959 của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa*. Xem phần *Phụ lục* cuốn *Bình luận khoa học về Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1972*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1995, tr.430.

phải giúp đỡ họ có công ăn việc làm thích hợp, quyết không để họ bị đói rét". Người còn nhắc nhở: "Khôi phục và mở rộng các ngành kinh tế. Phát triển công tác vệ sinh, y tế. Sửa đổi chế độ giáo dục cho hợp với hoàn cảnh mới của nhân dân...". Người khẳng định: "Công việc trên đây là rất to lớn, nặng nề và phức tạp, mà cũng là rất vẻ vang. Đây là một cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi. Để giành lấy thắng lợi trong cuộc chiến đấu khổng lồ này cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân"(15).

## II. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới

1. Nhìn lại thời kỳ trước đổi mới, do nhiều nguyên nhân mà chủ yếu là do quá say sưa trước thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, Đại hội IV của Đảng (12 - 1976) đã đề ra hàng loạt chủ trương, chính sách mang nặng tính chủ quan, duy ý chí trong việc đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội theo một mô hình cũ đã lỗi thời, cho nên nước ta đã nhanh chóng lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng. Trong điều kiện như thế, việc bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội chỉ có thể bó hẹp trong một số chế độ trợ cấp ở mức thấp cho những người có công với cách mạng, cho thương binh và gia đình liệt sĩ.

Với phương châm "*nhìn thẳng vào sự thật*", Đại hội VI của Đảng (12 - 1986) đã nghiêm khắc tự phê bình về những

khuyết điểm, sai lầm nói trên, đồng thời đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước. Trong đó có những chủ trương, quan điểm mang tính đột phá nhằm dần dần ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, nhờ vậy mà từng bước thực hiện tốt hơn an sinh xã hội và phúc lợi xã hội cho nhiều đối tượng cần thiết.

Những chủ trương, quan điểm cơ bản đó là:

- Chuyển nền kinh tế từ mô hình kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần để giải phóng và phát triển lực lượng sản xuất, đẩy nhanh nhịp độ tăng trưởng kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân.

- Nêu cao vai trò của chính sách xã hội trong việc phát huy nhân tố con người và lấy việc phục vụ con người làm mục đích cao nhất của mọi hoạt động.

- Thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, xem trình độ phát triển kinh tế là điều kiện vật chất để thực hiện chính sách xã hội, nhưng những mục tiêu xã hội lại là cái đích hướng tới của hoạt động kinh tế.

- Bảo đảm việc làm cho người lao động là nhiệm vụ kinh tế - xã hội hàng đầu. Nhà nước cố gắng tạo thêm việc làm và có chính sách để người lao động tạo ra việc làm bằng cách khuyến khích phát triển kinh tế gia đình, khai thác mọi tiềm năng của các thành phần kinh tế khác.

- Chăm lo đáp ứng nhu cầu giáo dục của các tầng lớp dân cư, đồng thời, từng

(15) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.12. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1996, tr.503 - 505.

bước nâng cao chất lượng các hoạt động y tế và đạt được tiến bộ trong việc chăm sóc sức khỏe nhân dân(16).

Riêng về vấn đề bảo đảm an sinh xã hội (mà lúc đó gọi là bảo trợ xã hội), Đại hội chỉ rõ: "Từng bước xây dựng chính sách bảo trợ xã hội... theo phương châm *Nhà nước và nhân dân cùng làm*, mở rộng và phát triển các công trình sự nghiệp bảo trợ xã hội, tạo lập nhiều hệ thống và hình thức bảo trợ xã hội cho những người có công với cách mạng và những người gặp khó khăn. Nghiên cứu bổ sung chính sách, chế độ bảo trợ xã hội phù hợp với quá trình đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Thực hiện đúng chế độ về hưu. Tổ chức tốt hơn việc phục vụ về xã hội, y tế, văn hóa, thông tin cho người về hưu... Tổ chức nuôi dưỡng và chăm sóc chu đáo thương binh, bệnh binh nặng, thân nhân liệt sĩ và những người có công với cách mạng già yếu, không nơi nương tựa. Chăm sóc trẻ mồ côi, người tàn tật, người già cô đơn"(17).

2. Từ sau Đại hội VI của Đảng, tiến trình đổi mới toàn diện đất nước ngày càng đi vào chiều sâu. Trước những vấn đề mới nảy sinh từ cuộc sống, Đảng ta đã rất coi trọng vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện hiện nay của dân tộc và của thời đại để không ngừng đổi mới tư duy lý luận trên cơ sở tổng kết thực tiễn trong nước, đồng thời mở rộng tầm nhìn ra bên ngoài, chú ý tham khảo những kinh nghiệm hay của thế giới. Qua đó, các Đại hội VII, VIII, IX, X, XI của Đảng và nhiều hội nghị Trung ương giữa các

nhiệm kỳ đại hội ngày càng xác định rõ hơn mục tiêu bản chất của xã hội xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang xây dựng, cùng hệ thống các chủ trương, quan điểm định hướng cho việc giải quyết hàng loạt mối quan hệ cơ bản về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội... trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Riêng về mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội, Đảng ta đã đề ra những chủ trương, quan điểm lớn có ý nghĩa chỉ đạo thực tiễn nổi bật sau đây:

*Một là*, kết hợp tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển.

*Hai là*, giải quyết việc làm là yếu tố quyết định để phát huy nhân tố con người, ổn định và phát triển kinh tế, làm lành mạnh xã hội, đáp ứng nguyện vọng và yêu cầu chính đáng của nhân dân. Sớm xây dựng và thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội đối với người lao động thất nghiệp.

*Ba là*, khuyến khích mọi người làm giàu hợp pháp đi đôi với tích cực xóa đói giảm nghèo, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số. Coi một bộ phận dân cư giàu trước là cần thiết cho sự phát triển, đồng thời có chính sách hỗ trợ người nghèo vươn lên đủ sống và phấn đấu trở thành khá giả.

*Bốn là*, xem giáo dục và đào tạo là

(16) Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1987, tr.62 - 63, 86 - 93.

(17) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*. Sđđ., tr.94 - 95.

quốc sách hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài - yếu tố cơ bản để phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững. Thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục, tạo điều kiện để ai cũng được học hành.

Năm là, tiến hành đồng bộ chính sách bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân, phấn đấu giảm tỷ lệ mắc bệnh, nâng cao thể lực, tăng tuổi thọ và phát triển giống nòi. Đổi mới cơ chế và chính sách, viện phí, có chính sách trợ cấp và bảo hiểm y tế cho người nghèo, tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân(18).

3. Đặt trong mối quan hệ gắn bó hữu cơ với hệ thống các chủ trương, quan điểm cơ bản nêu trên về kết hợp chặt chẽ giữa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển, *Báo cáo chính trị* do Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X trình bày tại Đại hội XI (1 - 2011) một lần nữa nhấn mạnh: Trên cơ sở đầu tư phát triển kinh tế..., cần “tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, trợ giúp và cứu trợ xã hội đa dạng, linh hoạt, có khả năng bảo vệ, giúp đỡ mọi thành viên trong xã hội, nhất là các nhóm yếu thế, dễ bị tổn thương, vượt qua khó khăn hoặc các rủi ro trong đời sống. Tăng tỷ lệ người lao động tham gia các hình thức bảo hiểm. Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ bảo hiểm xã hội, chuyển các loại hình trợ giúp, cứu trợ xã hội sang cung cấp dịch vụ bảo trợ xã hội dựa vào cộng đồng. Bảo đảm cho các đối tượng bảo trợ xã hội có cuộc sống ổn định, hòa nhập tốt hơn vào

cộng đồng, có cơ hội tiếp cận nguồn lực kinh tế, dịch vụ công thiết yếu... Huy động mọi nguồn lực xã hội cùng với Nhà nước chăm lo tốt hơn nữa đời sống vật chất và tinh thần của những người và gia đình có công”(19).

Đặc biệt, chỉ hơn một năm sau Đại hội XI, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (6-2011) đã ra một nghị quyết riêng về *Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020*, trong đó tập trung nêu bật hệ thống chính sách an sinh xã hội và những phúc lợi mà người dân được hưởng từ an sinh.

Trên cơ sở đánh giá thành tựu và hạn chế, đồng thời rút ra một số bài học kinh nghiệm trong việc thực hiện chính sách an sinh xã hội thời gian qua, Nghị quyết chỉ rõ *mục tiêu tổng quát* cho thời gian tới là: “Tiếp tục cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho người có công, phấn đấu đến năm 2015 cơ bản bảo đảm gia đình người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư trên địa bàn. Đến năm 2020, cơ bản bảo đảm an sinh xã hội toàn dân, bảo đảm mức tối thiểu về thu nhập, giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch và thông tin, truyền thông, góp phần từng bước nâng cao thu nhập, bảo đảm cuộc sống an toàn, bình đẳng và hạnh

(18) Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam. *Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000*. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.9, 34 - 35; *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.113 - 118; *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.101 - 105...

(19) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.228 - 229.

phúc của nhân dân”(20).

Để định hướng cho việc thực hiện mục tiêu nêu trên, Nghị quyết đã đề ra những quan điểm chỉ đạo chủ yếu sau:

“- Không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người có công và bảo đảm an sinh xã hội là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị.

- Chính sách ưu đãi người có công và an sinh xã hội phải phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội và khả năng huy động, cân đối các nguồn lực của đất nước trong từng thời kỳ; ưu tiên người có công, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số.

- Hệ thống an sinh xã hội phải đa dạng, toàn diện, có tính chia sẻ giữa Nhà nước, xã hội và người dân, giữa các nhóm dân cư trong một thế hệ và giữa các thế hệ; bảo đảm bền vững và công bằng.

- Nhà nước bảo đảm thực hiện chính sách ưu đãi người có công và giữ vai trò chủ đạo trong việc tổ chức thực hiện chính sách an sinh xã hội; đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp và người dân tham gia. Đồng thời, tạo điều kiện để người dân nâng cao khả năng tự bảo đảm an sinh.

- Tăng cường hợp tác quốc tế để có thêm nguồn lực, kinh nghiệm trong việc xây dựng và thực hiện các chính sách an sinh xã hội”(21).

4. Từ những điều trình bày trên đây, có thể rút ra một số nhận định chủ yếu sau:

*Thứ nhất*, cùng với tiến trình đổi mới toàn diện đất nước, càng ngày Đảng ta càng quan tâm đến việc xây dựng và thực hiện các chính sách xã hội, trong đó

hệ thống an sinh xã hội và phúc lợi xã hội là bộ phận có vai trò đặc biệt quan trọng, vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự phát triển nhanh, lành mạnh và bền vững của đất nước. Vì thế, chính sách xã hội phải được đặt ngang tầm với chính sách kinh tế, phù hợp với trình độ phát triển kinh tế và khả năng huy động nguồn lực trong từng giai đoạn cụ thể.

*Thứ hai*, việc thực hiện tốt chủ trương kết hợp chặt chẽ giữa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển (như phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; mở rộng việc làm; xóa đói giảm nghèo; mở mang giáo dục, y tế; xây dựng mạng lưới an sinh xã hội nhiều tầng nấc, bao gồm ưu đãi xã hội, bảo hiểm xã hội, trợ giúp xã hội, cứu trợ xã hội, v.v.) chính là những giải pháp tạo ra nguồn lực vật chất và nguồn lực con người để *phòng ngừa rủi ro, giảm thiểu rủi ro và khắc phục rủi ro* cho những đối tượng liên quan một cách chủ động và tích cực nhất.

*Thứ ba*, việc *phòng ngừa rủi ro, giảm thiểu rủi ro, khắc phục rủi ro*, bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội cho những đối tượng liên quan càng rộng khắp và càng đầy đủ bao nhiêu, thì càng làm cho xã hội phát triển tốt đẹp, kinh tế tăng trưởng nhanh, có hiệu quả và bền vững bấy nhiêu. □

(20) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Nghị quyết Trung ương 5 khóa XI về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020*. Báo Nhân dân, số ra ngày 6 - 6 - 2012.

(21) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Nghị quyết Trung ương 5 khóa XI về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020*. Báo Nhân dân, số ra ngày 6 - 6 - 2012.